TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số:128/2019/HSST
Ngày 14/10/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- T4 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Ông Thịnh Quang Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Nguyễn Hữu Đệ.**

2. Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: **Bà Nguyễn Hải Yến** –Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà: Bà **Dương Thị Hiệp** – Kiểm sát viên.

Ngày 14/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 136/2019/TLST–HS ngày 25 tháng 9 năm 2019. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 134/2019/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

*1. Họ và tên:**Dương Ngọc T;** Giới tính: Nam;Sinh ngày 07/01/1983 tại: Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Đ, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Con ông: Dương Ngọc T1 và con bà: Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H – Có 02 con lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án: không;Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.*

*2. Họ và tên: **Đinh Văn L1;** Giới tính: Nam;Sinh năm 1989 tại: Yên Bái; Nơi cư trú: Đội 2, thị trấn nông trường T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Con ông: Đinh Văn L3 và con bà: Hoàng Thị S; Tiền án: không;Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2019 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 27/6/2019, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã C kiểm tra hành chính nhà nghỉ Loa T4 tại địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện Đ, Hà Nội, do anh Nguyễn Văn Dũng (SN: 1990; Nơi cư trú: Xóm D, Xã C, huyện Đ, Hà Nội) làm chủ. Tại thời điểm kiểm tra tại phòng 404 của nhà nghỉ đang có Đoàn Trung T4 (SN: 1997; Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Đ, Hà Nội) và Hà Thu H1 (SN: 1998; Nơi cư trú: Thôn D, xã C1, huyện V, Yên Bái) đang thuê phòng. Quá trình kiểm tra phòng 404 phát hiện trên mặt bàn trong phòng có: 03 túi nilon màu trắng (02 túi miệng có viền màu đỏ, 01 túi miệng có viền màu trắng) kích thước (1,5x1,5)cm đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu vàng-trắng, trên nắp có gắn 01 cóong thủy tinh và 01 đoạn ống nhựa; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, số thuê bao: 0865971211 và 01 bật lửa ga. Khám xét đối với T4 và H1 không phát hiện thu giữ gì. Đấu tranh khai thác tại chỗ, T4 và H1 tự khai nhận vừa cùng nhau sử dụng ma túy "đá" xong. Tổ công tác đã đưa Đoàn Trung T4 và Hà Thu H1 về trụ sở công an huyện Đ để làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 4216/KLGĐ-PC09 ngày 04/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an T4 phố Hà Nội, kết luận: 02 túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm, trên miệng mỗi túi đều có viền màu đỏ đều có dính ma túy loại Methamphetamine; 01 túi ni lông màu trắng kích thước (1,5x1,5)cm có dính ma túy loại Methamphetamine; 01coóng thủy tinh có dính ma túy loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Trung T4 khai nhận đã đi cùng Hà Thu H1 đến nhà anh Dương Ngọc T (SN: 1983; HKTT và chỗ ở: Thôn N, xã X, huyện Đ, Hà Nội) để mua ma túy của T và nam thanh niên tên L1 (khoảng 25-30 tuổi, quê ở Yên Bái) tại nhà T thuộc Thôn N, xã X, huyện Đ, Hà Nội. Hà Thu H1 khai nhận phù hợp với lời khai của Đoàn Trung T4.

Căn cứ tài liệu điều tra thu thập được, ngày 28/6/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Đ đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Dương Ngọc T tại Thôn N, xã X, huyện Đ, Hà Nội về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại thời điểm khám xét có Dương Ngọc T và Đinh Văn L1 (SN: 1989; HKTT: Đội 2, thị trấn Nông trường T, huyện V, Yên Bái) đang ở trong nhà. Quá trình khám xét phát hiện:

- Trong ngăn làm đá của tủ lạnh đặt trong phòng bếp có: 01 túi nilon màu trắng có viền đỏ, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp; 01 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (1,5x1,5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp;

- Tại phòng ngủ tầng 1 phát hiện: Trong két sắt trong phòng có: 01 cân điện tử màu đen, kích thước khoảng (1x7x10)cm đã qua sử dụng; 05 túi nilon màu trắng (trong đó 04 túi không có viền và 01 túi có viền màu đỏ) đều có kích thước khoảng (1,5x1,5)cm chưa qua sử dụng; Trên chiếu trong phòng có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao: 0399540204; Trên bàn uống nước trong phòng khách tầng 1 có 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao: 0962623738;

- Trong ngăn kéo bàn trang điểm phòng ngủ tầng 2 có 600.000 đồng.

Khám xét đối với Dương Ngọc T thu giữ 200.000 đồng trong túi quần phía sau bên phải. Khám xét đối với Đinh Văn L1 thu giữ 480.000 đồng trong túi quần phía trước bên trái. Tổ công tác đã đưa Dương Ngọc T và Đinh Văn L1 về trụ sở công an huyện Đ để tiếp tục điều tra, làm rõ.

Tại Bản kết luận giám định số 4292/KLGĐ-PC09 ngày 05/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an T4 phố Hà Nội, kết luận: Tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,264 gam; Cân điện tử màu đen không dính chất ma túy./.

Tại cơ quan điều tra, Dương Văn T khai nhận: Bản thân T là người sử dụng ma túy. Sáng ngày 27/6/2019, T gọi điện cho một người đàn ông tên H2 (chưa rõ nhân thân) đặt vấn đề mua 01 gam ma túy "đá", H2 đồng ý và hẹn T khoảng 12 giờ 00 phút cùng ngày đến khu vực ngã 3 từ đường Quốc lộ 3 rẽ vào đền Cổ Loa để giao ma túy và nhận tiền. Đến khoảng 12 giờ 00 phút ngày 27/6/2019, khi T đang ở nhà cùng Đinh Văn L1 thì T rủ L1 cùng đi mua ma túy, L1 đồng ý. Sau đó T dùng xe máy của gia đình đèo L1 ra điểm hẹn với H2. Đến nơi, T và L1 đứng đợi khoảng 10 phút thì thấy H2 đi cùng 01 người phụ nữ (T không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể) đến gặp T. Tại đây, T đưa cho H2 1.200.000 đồng, H2 cầm tiền và đưa lại cho T 01 túi ma túy "đá". Sau khi mua được ma túy, T và L1 đi về nhà T, bỏ một phần ma túy vừa mua ra sử dụng, số ma túy còn lại T và L1 cùng nhau chia ra làm 05 túi ma túy nhỏ và cất giấu vào tủ lạnh trong bếp. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Đoàn Trung T4 và Hà Thu H1 đến nhà T, T4 đặt vấn đề mua 02 túi ma túy "đá" với giá 300.000 đồng/01 túi, T đồng ý. Sau đó, T4 đưa cho T 600.000 đồng, T cầm tiền đi vào tủ lạnh lấy 02 túi ma túy "đá" và đưa cho L1 (lúc này L1 đang nấu cơm trong bếp) và bảo mang ra đưa cho T4, L1 đồng ý và cầm 02 túi ma túy "đá" mang ra cho T4. Một lúc sau thì T cũng đi ra, lúc này T nghe thấy Hương bảo L1 muốn mua thêm 01 túi ma túy "đá" với giá 300.000 đồng và đưa tiền cho L1. Thấy vậy, T bảo L1 vào tủ lạnh lấy 01 túi ma túy "đá" ra bán cho Hương. Giao dịch xong, T4 và Hương đi đâu thì T không biết. Việc bán ma túy cho T4 và Hương thì T được hưởng số tiền chênh lệch và được sử dụng ma túy. Ngày 27/6/2019 là lần đầu tiên T bán ma túy cho T4 và Hương, ngoài ra T không bán ma túy cho ai khác.

Tại cơ quan điều tra, Đinh Văn L1 khai nhận phù hợp với lời khai của Dương Ngọc T, Đoàn Trung T4 và Hà Thu H1. Ngoài ngày 27/6/2019, L1 còn giúp T bán ma túy cho T4 một lần nữa và bán cho khách một lần (Cách này bị bắt 10 ngày) nhưng không nhớ thời gian địa điểm cụ thể nên không có căn cứ làm rõ, xử lý. Việc L1 giúp T bán ma túy thì giữa T và L1 không có thỏa thuận gì nhưng L1 đã được ăn ở sinh hoạt cũng như sử dụng ma túy của T tại nhà T.

Cơ quan điều tra đã tiến hành dẫn giải Dương Ngọc T, Đinh Văn L1, Hà Thu H1 đi xác định địa điểm Mua bán trái phép chất ma túy ngày 27/6/2019. Kết quả: T, L1, T4 và Hương đã xác định đúng vị trí.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Trung T4 và Hà Thu H1 khai nhận phù hợp với lời khai của Dương Ngọc T, Đinh Văn L1 và tài liệu điều tra thu thập được. Mục đích T4 và Hương mua ma túy của T và L1 về để sử dụng. Đối với Hà Thu H1, ngày 27/6/2019 là lần đầu tiên mua ma túy của T và L1. Đối với Đoàn Trung T4 đã mua ma túy của T và L1 nhiều lần nhưng không nhớ thời gian địa điểm cụ thể nên không có căn cứ làm rõ, xử lý. Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Trung T4 và Hà Thu H1 đã phạm vào Khoản 1 điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Ngày 29/7/2019, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với T4 và Hương.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao 0399540204 là điện thoại của Đinh Văn L1 dùng để liên lạc với gia đình bạn bè; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao: 0962623738 là điện thoại của T dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè và liên lạc mua ma túy ngày 27/6/2019; Số tiền 200.000 đồng thu giữ trên người của T là số tiền T bán ma túy cho T4 mà có; Số tiền 480.000 đồng thu giữ trên người Đinh Văn L1 bao gồm: Số tiền 300.000 đồng là tiền L1 bán ma túy cho Hương ngày 27/6/2019 mà có, còn lại 180.000 đồng là tiền do L1 lao động mà có; 01 cân điện tử không dính ma túy và 0,234 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine (đã trích mẫu giám định 0,030 gam) được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Dương Ngọc T, cán bộ Phạm Thiện H3 và Giám định viên; 05 túi nilon màu trắng (trong đó 04 túi không có viền và 01 túi có viền màu đỏ) đều có kích thước khoảng (1,5x1,5)cm chưa qua sử dụng; 02 túi nilông và 01 coóng thủy tinh đều dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Đoàn Trung T4, cán bộ Phạm Thiện H3 và Giám định viên; 01 chai nhựa màu vàng-trắng, trên nắp có 01 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga thu giữ của Đoàn Trung T4; 01 túi nilông có dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Hà Thu H1, cán bộ Phạm Thiện H3 và Giám định viên là vật chứng của vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với số tiền 600.000 đồng thu giữ trong ngăn kéo phòng ngủ tầng 2 nhà T là tiền của chị Nguyễn Thị H4 (SN: 1982; Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện Đ, Hà Nội- là vợ T); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen số thuê bao 0865971211 tạm giữ của Đoàn Trung T4 là tài sản hợp pháp của T4 không liên quan đến vụ án. Ngày 30/7/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả số tiền trên cho chị H4 và chiếc điện thoại trên cho anh T4. Chị H4, anh T4 đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với anh Nguyễn Văn Dũng là chủ nhà nghỉ Loa T4: Dù không biết việc Đoàn Trung T4 và Hà Thu H1 thuê phòng để sử dụng ma túy nhưng đã thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc quản lý nhà nghỉ để người khác lợi dụng địa điểm là nhà nghỉ để sử dụng trái phép chất ma túy nên đã phạm vào Điểm a, Khoản 4, Điều 21 Nghị Định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội. Ngày 29/7/2019 Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 7.500.000 đồng đối với anh Dũng.

Đối với toàn bộ giấy tờ kinh doanh nhà nghỉ Loa T4: 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 01I8018645 mang tên Nguyễn Văn Dũng; Giấy chứng nhận đủ điều kiện ANTT số 0061 của nhà nghỉ Loa T4; 01 biên bản kiểm tra PCCC và cứu nạn cứu hộ; 01 sổ quản lý kinh doanh lưu trú của nhà nghỉ Loa T4. Quá trình điều tra xác định nhà nghỉ Loa T4 đủ điều kiện kinh doanh hợp pháp. Ngày 30/7/2019 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả toàn bộ giấy tờ trên cho anh Dũng.

Đối với người đàn ông tên H2 và người phụ nữ đi cùng H2 bán ma túy cho T và L1, T và L1 khai nhận không biết họ tên đầy đủ, địa chỉ cụ thể của họ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được.

Tại bản cáo trạng số 137/CT.VKS ngày 20/9/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, T4 phố Hà Nội đã truy tố Dương Ngọc T và đồng phạm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điển c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà:

* Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Dương Ngọc T và Đinh Văn L1 theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt:

+ Dương Ngọc T từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù.

+ Đinh Văn L1 từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử và 0,234 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine (đã trích mẫu giám định 0,030 gam) được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Dương Ngọc T, cán bộ Phạm Thiện H3 và Giám định viên; 05 túi nilon màu trắng (trong đó 04 túi không có viền và 01 túi có viền màu đỏ) đều có kích thước khoảng (1,5x1,5)cm chưa qua sử dụng; 02 túi nilông và 01 coóng thủy tinh đều dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Đoàn Trung T4, cán bộ Phạm Thiện H3 và Giám định viên; 01 chai nhựa màu vàng-trắng, trên nắp có 01 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga thu giữ của Đoàn Trung T4; 01 túi nilông có dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Hà Thu H1, cán bộ Phạm Thiện H3 và Giám định viên.

+ Tịch thu sung công đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao: 0962623738 là điện thoại của T dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè và liên lạc mua ma túy ngày 27/6/2019; Số tiền 200.000 đồng thu giữ trên người của T là số tiền T bán ma túy cho T4 mà có; Số tiền 300.000 đồng là tiền L1 bán ma túy cho Hương ngày 27/6/2019;

+ Tạm giữ số tiền 180.000đ còn lại thu của Đinh Văn L1 để đảm bảo thi hành án;

+ Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao 0399540204 cho Đinh Văn L1

* Bị cáo Dương Ngọc T và Đinh Văn L1 khai toàn bộ nội dung vụ án như bản cáo trạng đã nêu và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng,Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản tạm giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/6/2019, Dương Ngọc T và Đinh Văn L1 đã có

hành vi bán trái phép 02 túi ma túy loại Methamphetamine cho Đoàn Trung T4 với giá 300.000 đồng/01 túi và 01 túi ma túy loại Methamphetamine cho Hà Thu H1 với giá 300.000 đồng tại Thôn N, xã X, huyện Đ, Hà Nội.

Ngoài ra còn thu giữ của T 0,264 gam ma túy loại Methamphetamine, L1 khai vừa để sử dụng cho bản thân vừa bán cho khách kiếm lời

Do đó, bị cáo Dương Ngọc T và Đinh Văn L1 đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Vụ án có đồng phạm, nhưng không có tổ chức vì không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo. Đánh giá vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo T có vai trò chính trong vụ án, Đinh Văn L1 đồng phạm tích cực với T và cũng trực tiếp bán ma túy. Do đó, bị cáo T và L1 có vai trò ngang nhau.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Các Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi bán trái phép chất ma tuý là phạm tội nhưng vì hám lợi bị cáo cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly các bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo L1 đều thành khẩn nhận tội và ăn năn hối cải do đó các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng.....*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là đều là con nghiện, lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng gồm :

+ 01 cân điện tử và 0,234 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine (đã trích mẫu giám định 0,030 gam) ; 02 túi nilông và 01 coóng thủy tinh đều dính ma túy loại Methamphetamine thu tại nhà bị cáo Dương Ngọc T; 01 chai nhựa màu vàng-trắng, trên nắp có 01 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga thu giữ của Đoàn Trung T4; 01 túi nilông có dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký xác nhận của Hà Thu H1, cán bộ Phạm Thiện H3 và Giám định viên là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao: 0962623738 là điện thoại của T dùng để liên lạc với gia đình, bạn bè và liên lạc mua ma túy ngày 27/6/2019; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao 0399540204 thu của Đinh Văn L1; Số tiền 200.000 đồng thu giữ trên người của T là số tiền T bán ma túy cho T4 mà có nên tích thu sung công. Số tiền 480.000 đồng thu giữ trên người Đinh Văn L1 nên tịch thu sung công là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự;

[7] Về quyền kháng cáo: Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Dương Ngọc T** và **Đinh Văn L1** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào:

- Điểm c Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333;Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A – Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

1. Xử phạt:

1.1. **Dương Ngọc T 07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2019.

1.2. **Đinh Văn L1 07 (Bảy)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2019.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 cân điện tử và 0,234 gam ma túy tổng hợp Methamphetamine (đã trích mẫu giám định 0,030 gam); 05 túi nilon màu trắng (trong đó 04 túi không có viền và 01 túi có viền màu đỏ) đều có kích thước khoảng (1,5x1,5)cm chưa qua sử dụng; 02 túi nilông và 01 coóng thủy tinh đều dính ma túy loại Methamphetamine; 01 chai nhựa màu vàng-trắng, trên nắp có 01 đoạn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa ga thu giữ của Đoàn Trung T4; 01 túi nilông có dính ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong 01 phong bì dán kín có chữ ký

xác nhận của Hà Thu H1, cán bộ Phạm Thiện H3 và Giám định viên là vật chứng của vụ án *(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 20/9/2019 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh)*

3.2. Tịch thu sung công 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao: 0962623738 là điện thoại của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, số thuê bao 0399540204; Số tiền 680.000 đồng thu giữ trên người của T và L1. (Theo ủy nhiệm chi ngày 24/9/2019 của công an huyện Đ)

4. Buộc bị cáo Dương Ngọc T và Đinh Văn L1 mỗi người phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Án xử sơ thẩm công khai, các Bị cáoquyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Thịnh Quang Thắng

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Đông Anh;*
- *VKSND TP. Hà Nội;*
- *Cơ quan THA huyện Đông Anh;*
- *Công an huyện Đ.*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu./.*